

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua phân bón năm 2026.
- Tên gói thầu: Mua phân bón NPK 16:8:16.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Cao su ChưMomRay.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn – 01 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Cam kết hàng hoá chính hãng, mới 100% sản xuất 2025 trở về sau và đáp ứng theo yêu cầu cụ thể. Hàng hóa được bảo quản đúng theo yêu cầu của nhà sản xuất, có đầy đủ nhãn mác, có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.

- Hạn sử dụng của hàng hóa được in trên bao bì của sản phẩm hoặc theo quy định của nhà sản xuất. Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tối thiểu 24 tháng (tính từ ngày nghiệm thu bàn giao).

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của ký mã hiệu/ nhãn mác, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hóa và đầy đủ các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu.

- Không chào hơn một ký mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không ghi cụm từ “trương đương” đối với các thông tin về hàng hoá.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT và đóng gói, vận chuyển, giao hàng đúng khu vực theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chuẩn bị nhân viên bốc xếp hàng xuống vị trí kho bãi theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Hàng hóa phải được vận chuyển đến các nông trường cao su thuộc Chủ đầu tư.

- Cam kết có mặt xử lý sự cố trong vòng 48 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư.

- Cung cấp Bảng Đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu: mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT (tham chiếu cụ thể đến số trang trong tài liệu kỹ thuật của EHSMT) và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V của E-HSMT.

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải do lỗi bên mời thầu.

- Nhà thầu phải có biện pháp kiểm soát nội bộ, tại các khâu trong quy trình thực hiện nghiệp vụ phải có bộ phận kiểm tra (KCS) của nhà thầu kiểm tra tại từng công đoạn, nhà thầu phải nêu những nội dung kiểm tra tại từng công đoạn, kiểm tra trong quá trình nghiệm thu giai đoạn, và bàn giao sản phẩm.

- Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa: phải nêu cụ thể phương pháp vận

chuyển không làm ảnh hưởng chất lượng sản phẩm, khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm, trong đó nêu rõ trách nhiệm các bên trong quá trình giao nhận. Đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Hàng hóa đảm bảo mới, nguyên vẹn bao bì, không bị rách bẽ, hàng hóa bị ẩm ướt, vón cục, không đủ trọng lượng, bao bì không đúng,...

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Phân bón NPK (16:8:16)	<p>1. Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng đạm tổng số (Nts): $\geq 16\%$ - Lân hữu hiệu (P2O5hh): $\geq 8\%$ - Kali hữu hiệu (K2Ohh): $\geq 16\%$ - Độ ẩm $\leq 2,5\%$ - Phân hỗn hợp NPK sử dụng loại hạt một màu <p>2. Quy cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân được đóng trong bao PP, có in tên nhà sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng. - Bao phân phải còn nguyên vẹn, không bị rách, phân không vón cục, không bị ướt và đang trong thời hạn sử dụng (12 tháng kể từ ngày giao hàng). - Trọng lượng tịnh: 50 kg/bao - Đóng gói theo quy cách không ô nhiễm môi trường <p>(* Ghi chú: Mức sai số định lượng cho phép: Áp dụng QCVN01-189:2019/BNNPTNT ban hành theo Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/08/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.</p>

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Thông số kỹ thuật trong E-HSMT có một số nội dung là Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật, khi dịch sang Tiếng Việt dễ bị sai lệch ý nghĩa gây khó hiểu, do đó Chủ đầu tư giữ nguyên.

3. Các yêu cầu khác

3.1 Tính hợp lệ của hàng hóa:

- Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (còn hiệu lực).
- Công bố hợp quy (còn hiệu lực) đối với hàng hóa chào thầu.
- Đối với hàng hóa nhập khẩu: cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) khi giao hàng.

3.2 Điều kiện năng lực tham gia dự thầu của nhà thầu:

- Giấy phép sản xuất phân bón theo quy định hiện hành. (đối với nhà thầu là nhà sản xuất phân bón).
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (đối với nhà thầu dự thầu là thương mại)

3.3 Điều khoản thanh toán: Thanh toán: 03 đợt

- Đợt 1: Sau khi nhận đủ 100% khối lượng hàng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán trong vòng 10 ngày cho nhà thầu 50% giá trị tiền hàng theo khối lượng giao nhận thực tế (có biên bản giao - nhận ký xác nhận giữa 2 bên, hóa đơn tài chính hợp lệ do Nhà thầu xuất kèm theo).

- Đợt 2: 30% giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán sau khi có kết quả kiểm nghiệm mẫu phân bón đạt chất lượng theo yêu cầu và nhận được biên bản thanh lý hợp đồng hai bên đã ký.

- Đợt 3: 20% giá trị hợp đồng còn lại sẽ thanh toán thành nhiều lần, hạn cuối thanh toán đến ngày 31/12/2026.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Yêu cầu về kiểm tra thử nghiệm:

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ Kiểm tra hàng hóa trước khi tiến hành bàn giao.

- Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư sẽ kiểm tra và thử nghiệm mẫu dự thầu. Đơn vị kiểm định chất lượng mẫu: Tại cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước cấp phép.

- Số lượng mẫu thử: cứ 1 mẫu/100 tấn, theo quy định của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam.

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

+ Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.

+ Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Toàn bộ hàng hóa phải được lấy mẫu thử nghiệm, kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thỏa mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSMT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Hàng hóa phải được vận chuyển đến các nông trường cao su thuộc Chủ đầu tư.

- Khi nghiệm thu, trường hợp hàng không đảm bảo các yêu cầu trên thì Chủ đầu tư sẽ lập biên bản và xử lý theo quy định trong hợp đồng

- Nội dung kiểm tra sơ bộ khi giao nhận như sau:

+ Trước khi tiến hành giao nhận phân bón, Cán bộ chuyên môn yêu cầu đơn vị giao hàng cung cấp hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho để kiểm tra về số lượng, chủng loại hàng hóa và các thông tin trên bao bì: Tên đơn vị sản xuất, thời hạn sử dụng, trọng lượng bao,...

+ Nếu gặp trường hợp bao bị rách bết, hàng hóa bị ẩm ướt, vón cục, không đủ trọng lượng, bao bì không đúng hoặc qua cảm quan nghi ngờ về chất lượng phân bón thì phải lập biên bản và báo cáo ngay về Lãnh đạo Công ty để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Khi giao nhận phải tiến hành chọn mẫu để cân từng mã cứ 10 tấn chọn ngẫu nhiên 10 bao (500 kg) để cân mã. Việc cân mã phải lập biên bản cụ thể đối với từng chuyến xe.

- Sau khi nhà cung cấp giao hàng xong thì Đại diện của hai bên sẽ cùng tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên (trường hợp đại diện nhà thầu không có mặt tại nơi giao hàng để cùng lấy mẫu thì phải có giấy ủy quyền lấy mẫu cho bên vận chuyển hoặc bên Chủ đầu tư). Thành phần Đoàn tham gia lấy mẫu gồm đại diện Nhà thầu và đại diện Chủ đầu tư (Đại diện các phòng Kỹ thuật, phòng Kế hoạch đầu tư, phòng Tài chính Kế Toán). Đoàn tham gia lấy mẫu sẽ tiến hành lấy mẫu đơn và trộn các mẫu đơn để lấy ra mẫu chung theo quy định của Công văn số 260/CSVN-QLKT ngày 02/02/2016 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, cứ 100 tấn sẽ lấy ra 03 mẫu chung sau đó chia các mẫu chung thành 3 phần bằng nhau, 01 phần các mẫu chung mang đi kiểm nghiệm tại Cơ quan có chức năng được Nhà nước cấp phép, 01 phần các mẫu chung được bên Nhà thầu bảo quản, 01 phần các mẫu chung được bên Chủ đầu tư bảo quản. Đoàn tham gia lấy mẫu sẽ lập biên bản lấy mẫu ở mỗi điểm giao nhận, các mẫu chung sau khi trộn từ mẫu đơn được lấy ra phải được mã hóa và niêm phong có chữ ký đầy đủ của Đoàn tham gia lấy mẫu. Mỗi mẫu chung được đựng trong một túi riêng được mã hoá và niêm phong và giao cho 2 bên bảo quản, cũng như mang đi kiểm nghiệm như đã nêu. Nhà thầu phải chịu chi phí kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa.

- Mã hoá mẫu: Đại diện Chủ đầu tư sẽ tiến hành mã hoá các mẫu chung trước khi niêm phong để gửi đi kiểm định và giao cho 2 bên cùng bảo quản. Các thông tin về mã hoá được lập thành danh mục và chỉ có các thành viên đại diện đi lấy mẫu của Chủ đầu tư biết. Sau khi có kết quả kiểm định, các thành viên tổ lấy mẫu của Chủ đầu tư sẽ căn cứ vào danh mục mã hoá để xác định kết quả cụ thể của từng nhà thầu.

- Nếu kết quả kiểm định lần 01 không đúng theo Hợp đồng đã ký giữa 2 bên thì Nhà thầu có quyền yêu cầu kiểm tra bổ sung 01 lần từ số mẫu chung mà Chủ đầu tư đang bảo quản, tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu.

- Chất lượng phân bón phải đảm bảo theo tiêu chuẩn Nhà nước quy định. Dung sai cho phép khi kiểm định chất lượng so với hàm lượng công bố áp dụng theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/08/2019 của BNN và PTNT ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng phân bón.